

Số: 85/KH-UBND

Hương Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn huyện Hương Sơn

Thực hiện Văn bản số 2701/UBND-TH ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tham mưu nội dung triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn xây dựng kế hoạch triển khai với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn huyện Hương Sơn.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được xây dựng phải phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn gắn với phân bổ, cân đối nguồn lực hợp lý đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình, đề án; đồng thời, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm tích cực và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện của giai đoạn trước, từ đó xác định các lợi thế so sánh để lựa chọn những khâu đột phá nhằm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Xác định rõ nhiệm vụ của các phòng, ban, địa phương; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu của các phòng, ban, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2021- 2030 đạt trên 9%/năm.

- GRDP bình quân đầu người đạt 170 triệu đồng.

- Năng suất lao động tăng 11,3%/năm.

- Mức thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân khoảng 14-15%/năm.

- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội cả thời kỳ khoảng 20.000 tỷ đồng.

1.2. Về xã hội:

- 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và 90% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.
- Số bác sĩ/vạn dân đạt 12 bác sĩ, số giường bệnh/vạn dân đạt 32 giường.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 13,5%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 85%, trong đó lao động qua đào tạo, có bằng cấp chứng chỉ là 50%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 0,6-1%/năm.

1.3. Về bảo vệ môi trường:

- + Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch đạt trên 98%, trong đó thành thị 100%, nông thôn 90%.
- + Duy trì ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng trên 52%.
- + 100% chất thải rắn phát sinh tại các khu đô thị, cụm công nghiệp, chất thải y tế được thu gom và xử lý.

1.4. Về kết cấu hạ tầng: Hạ tầng giao vận tải thông suốt; hạ tầng thủy lợi, đê điều, hồ đập an toàn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt; đảm bảo nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt; hệ thống thông tin liên lạc, internet và thiết bị đầu cuối hiện đại; hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển.

1.5. Quốc phòng, an ninh:

- + 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, cơ sở vững mạnh toàn diện.
- + Gắn phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; đảm bảo an ninh tại các khu kinh tế, tuyến biên giới.
- + Xây dựng dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, đảm bảo cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân.

2. Các định hướng lớn tạo đột phá phát triển trên địa bàn huyện

- Khai thác tiềm năng thế mạnh vườn - đồi - rừng, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh theo hướng nâng cao giá trị.
- Huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, tạo bước chuyển biến mới trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy.

III. GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về huy động và sử dụng vốn đầu tư

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khai thác hiệu quả các nguồn lực từ quỹ đất; đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư và thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp.

2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Giải pháp về bảo vệ môi trường

Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, quan tâm đầu tư các công trình bảo vệ môi trường. Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, chống thoái hoá đất, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên nước, bảo vệ diện tích rừng; có cơ chế quản lý hiệu quả các loại chất thải, đặc biệt là chất thải rắn và nước thải.

4. Giải pháp về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Phát triển hệ thống mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực của huyện hướng tới mục tiêu xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; tập trung xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng thành phố thông minh; đẩy nhanh việc thanh toán không dùng tiền mặt, quan trắc môi trường tự động, hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử.

5. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

Rà soát, nghiên cứu đề xuất chỉnh sửa bổ sung, ban hành hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ, nhằm huy động tối đa nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển. Đẩy mạnh liên kết hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là các địa phương trong khu vực Bắc Trung bộ về các vấn đề: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông cấp vùng kết nối các đô thị, trung tâm du lịch và khu công nghiệp; trao đổi thông tin về quy hoạch, chiến lược phát triển, phối hợp tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư với các địa phương trong cả nước.

6. Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống đô thị thông minh. Xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị ở các khu vực trung tâm, khu

đô thị mới; hạn chế quá trình phát triển đô thị theo vết dầu loang, đặc biệt là các trục giao thông mới. Ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, tăng cường xã hội hóa đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Tổ chức thực hiện tốt việc định hướng phân khu chức năng ở các khu vực đô thị và nông thôn để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin và giám sát việc thực hiện. Quản lý tốt các hồ, đập phục vụ công tác điều tiết nước và bảo đảm môi trường sinh thái.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành và các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao tập trung xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch của ngành, cơ quan, địa phương mình phù hợp; đồng thời, cụ thể hoá thành nhiệm vụ cho từng năm của giai đoạn và phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2. Thủ trưởng các phòng, ban cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với UBND huyện, đồng thời gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để theo dõi và tổng hợp; đồng thời tổ chức đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình thực hiện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ Kế hoạch này, chủ trì phối hợp với các phòng, ban, địa phương xây dựng Kế hoạch hằng năm để báo cáo, tham mưu UBND huyện; chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và kiến nghị đối với các cấp các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch và tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các phòng, ban, địa phương chủ động đề xuất, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trưởng các phòng, ban cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Thọ